



Thứ sáu, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tín hiệu hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 1/7/2019		•	
Tuần 1/7-5/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều quay đầu tăng điểm
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+1.81 điểm); VCB (+1.10 điểm); HPG (+0.80 điểm); VIC (+0.79 điểm); VJC (+0.57 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm CTG (-1.19 điểm); PLX (-0.79 điểm); BID (-0.29 điểm); GAS (-0.28 điểm); VNM (-0.05 điểm)
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,702.9 tỷ đồng, tăng 2.88% so với phiên hôm qua. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.82 điểm. Thị trường có 185 mã tăng và 111 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.83 điểm, đóng cửa tại 949.94 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.55 điểm lên 103.51 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 175.07 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (64.78 tỷ), VHM (50.34 tỷ) và GAS (19.33 tỷ). Đồng thời, họ cũng mua ròng 2.78 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trước khi bất ngờ giảm điểm vào phút cuối do lực bán tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu bluechips ngành ngân hàng như VCB, TCB, BID và các mã có vốn hóa lớn như VIC, VNM. Trong phiên chiều, chỉ số bất ngờ đảo chiều do các mã cổ phiếu lớn như VHM, VCB, và VIC quay đầu tăng điểm. Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE và thanh khoản có dấu hiệu được cải thiện. Theo quan điểm của BSC, thị trường có phiên hồi phục tích cực ngược chiều với thị trường khu vực sau phiên điều chỉnh mạnh hôm qua. Thanh khoản cải thiện khi lực mua tập trung vào các cổ phiếu bluechips cùng sự hưng phấn khi sản phẩm chứng quyền có đảm bảo chính thức được giao dịch trên sàn.

Phân tích kỹ thuật:

HDG_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Điểm tin sự kiện:

Chứng quyền_Chính thức lên sàn

(Vui lòng tải và xem trang 3)

iBroker: Cập nhật các mã ACV, VSC, DGC, VCB

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **949.94**
Giá trị: 2702.96 tỷ **6.83 (0.72%)**
Khối ngoại (ròng): 175.07 tỷ

HNX-INDEX **103.51**
Giá trị: 283.14 tỷ **0.55 (0.53%)**
Khối ngoại (ròng): 2.78 tỷ

UPCOM-INDEX **55.65**
Giá trị: 260.44 tỷ **0.54 (0.98%)**
Khối ngoại(ròng): 54.25 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.4	0.02%
Giá vàng	1,413	0.24%
Tỷ giá USD/VND	23,301	-0.09%
Tỷ giá EUR/VND	26,457	-0.37%
Tỷ giá JPY/VND	21,648	0.09%
LS liên NH 1 tháng	4.1%	6.58%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

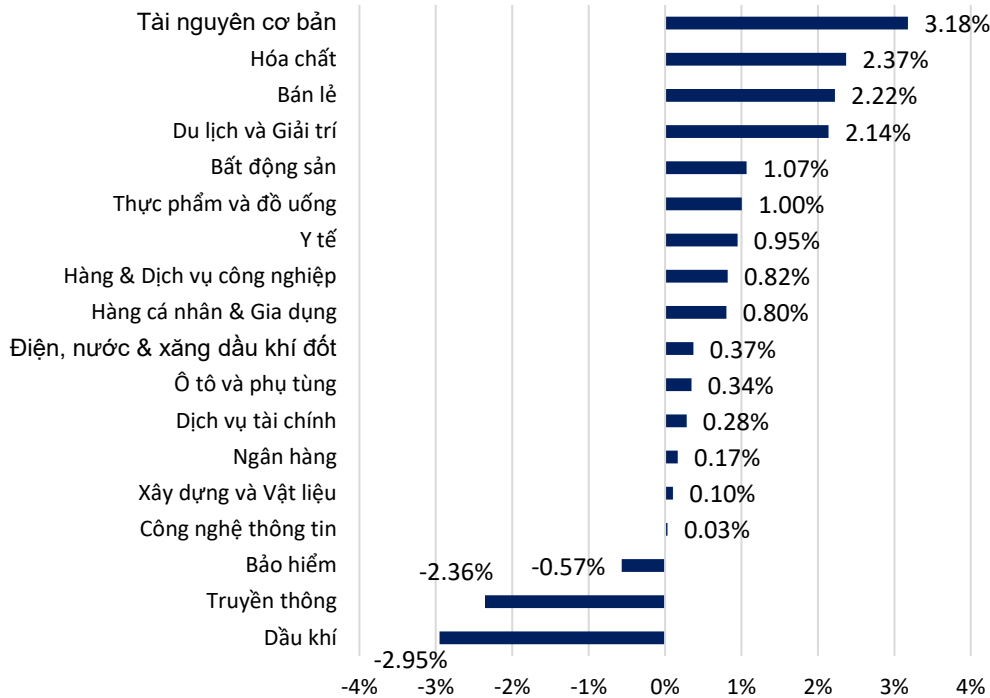
Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	64.8	SBT	32.8
VHM	50.3	CTG	28.6
GAS	19.3	VCB	19.5
POW	17.6	VNM	9.6
VIC	14.8	YEG	8.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Báo cáo ngắn	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
iINVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật diễn biến các ngành trong ngày



Phân tích kỹ thuật

HDG_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20 cắt lên MA50 và nằm trên MA200.

Nhận định: Cổ phiếu HDG vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá khá mạnh từ ngưỡng đáy 32. Vị thế tăng giá khá mạnh khi thanh khoản cổ phiếu tăng mạnh và vượt xa ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên. Chỉ báo RSI đang và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá mạnh. Đường giá HDG cũng đã vượt lên dải mây ichimoku tạo vị thế tăng giá trung hạn khá bền vững. Như vậy, HDG sẽ tiếp tục tăng giá đến ngưỡng kháng cự cũ tại mức giá 36 trước khi hình thành một xu hướng mới.

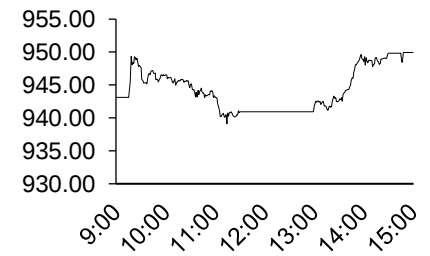


Đăng Quang

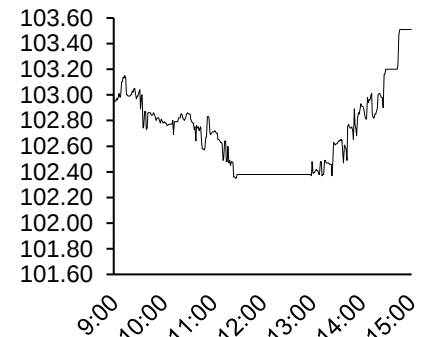
quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1907	867.9	1.3%	36.5%
VN30F1908	869.4	0.5%	15.1%
VN30F1909	873.9	0.7%	32.5%
VN30F1912	874.9	0.6%	58.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	24	4.2	2.2
VJC	128	2.8	1.4
HDB	28	3.6	0.9
VHM	79	2.3	0.9
MWG	93	2.0	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CTG	20	-6	-0.5
GAS	98	-1	-0.1
VNM	123	0	-0.1
ROS	30	0	0.0
GMD	26	0	0.0

Chứng quyền - Chính thức lên sàn

- Tổng khối lượng giao dịch của phiên hôm nay đạt 2.9 triệu chứng quyền
- Có thể thấy đây là một phiên giao dịch sôi động của sản phẩm chứng quyền khi giá các mã CW đều tăng so với mức tham chiếu với khối lượng giao dịch ở mức cao. Cụ thể, trong số 10 mã CW được niêm yết, có đến 7 mã tăng giá so với giá chứng quyền và 3 mã giảm giá.
- Mã chứng quyền CFPT1901, phát hành bởi CTCK VNDS, được giao dịch với tổng khối lượng là 831,440 chứng quyền. Giá của chứng quyền này cũng đồng thời tăng gần gấp đôi so với giá phát hành và được giao dịch tại mức 2,700 đồng.
- Ở chiều ngược lại, mã CHPG1903 chỉ có khối lượng giao dịch ở mức thấp là 37,350 chứng quyền. Đồng thời, nếu so với giá phát hành, CHPG1903 đang giao dịch ở mức giá khớp lệnh là 1,200 đồng, thấp hơn so với giá phát hành là 20%. Khối ngoại bán ròng CW trong phiên này.

Mở đầu phiên giao dịch CW trên sàn HOSE hôm nay, có thể thấy chứng quyền có đảm bảo là một sản phẩm có tiềm năng thu hút nhà đầu tư. Trong lúc thị trường chứng khoán cơ sở đang biến động mạnh mẽ do chịu tác động từ tình hình kinh tế chính trị thế giới, sản phẩm chứng quyền có thể là một kênh đầu tư an toàn hơn cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Do vậy, có thể thấy sự sôi động trong ngày đầu tiên giao dịch chủ yếu đến từ tâm lý tránh rủi ro và muốn đa dạng hóa danh mục đầu tư của các nhà đầu tư cá nhân.

CTCK	CP	KL niêm yết	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Giá thực hiện	%Tăng/giảm so với giá CP ngày 13/06	Giá chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi *	Tổng giá để thực hiện 1 quyền (1)	Giá trị NĐT hòa vốn
BSC	MWG	1000000	3 tháng	9/9/2019	88300	1.02%	2000	4:1	8000	48,800
MBS	PNJ	1000000	3 tháng	9/10/2019	78800	-4.82%	1700	5:1	8500	101,960
	HPG	2000000	3 tháng	9/10/2019	22900	0.44%	1200	2:1	2400	87,300
VND	FPT	2000000	3 tháng	9/11/2019	45000	-0.89%	1900	2:1	3800	25,300
	MWG	4000000	6 tháng	12/11/2019	90000	-0.89%	2990	4:1	11960	26,200
KIS	HPG	3000000	6 tháng	12/11/2019	41999	-45.24%	1000	5:1	5000	96,300
VPS	HPG	1500000	3 tháng	9/12/2019	23200	-0.86%	1500	2:1	3000	46,999
SSI	MBB	3000000	3 tháng	16/09/19	20600	0.00%	1900	1:1	1900	22,500

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	92.8	2.0%	0.7	1,787	2.8	7,159	13.0	4.1	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	73.0	1.4%	1.0	707	1.2	4,802	15.2	4.0	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	80.8	-0.1%	1.3	2,462	0.5	1,622	49.8	3.7	25.5%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.8	0.3%	0.7	370	0.1	2,459	15.0	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	115.7	0.7%	1.1	16,832	2.3	1,303	88.8	6.5	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	33.8	0.1%	1.1	3,422	1.8	1,033	32.7	2.8	32.3%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.6	0.2%	0.8	2,411	1.5	3,686	16.2	2.8	7.1%	20.8%
REE	Bất động sản	31.8	0.3%	1.1	428	0.7	5,659	5.6	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.7	-0.3%	1.5	284	0.7	3,364	5.5	1.2	47.7%	25.1%
SSI	Chứng khoán	24.8	0.8%	1.3	549	0.7	2,169	11.4	1.4	58.9%	11.9%
VCI	Chứng khoán	30.2	-1.9%	1.0	214	0.0	5,067	6.0	1.4	37.5%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.4	1.1%	1.5	310	0.3	2,009	11.6	1.0	56.1%	14.1%
FPT	Công nghệ	45.5	0.2%	0.9	1,342	4.9	4,061	11.2	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	39.5	-2.5%	0.4	427	0.0	3,778	10.5	2.6	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	97.5	-0.5%	1.5	8,113	4.3	6,092	16.0	4.2	3.6%	27.0%
PLX	Dầu khí	59.5	-3.9%	1.5	3,029	1.6	3,412	17.4	3.1	11.6%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.0	0.9%	1.7	478	2.6	2,433	9.5	0.9	24.6%	10.1%
BSR	Dầu khí	12.9	4.0%	0.8	1,739	0.8	1,163	11.1	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	109.0	0.9%	0.5	620	0.1	4,199	26.0	4.7	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.2	1.0%	0.7	258	0.6	1,289	11.8	0.7	22.4%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.5	6.4%	0.7	196	0.2	978	8.7	0.8	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	70.5	1.4%	1.3	11,369	2.5	4,367	16.1	3.6	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	31.7	-0.9%	1.5	4,712	0.9	2,150	14.7	2.0	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	19.5	-5.6%	1.6	3,157	3.6	1,481	13.2	1.0	29.9%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.9	0.3%	1.2	2,019	1.6	2,705	7.0	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	20.9	1.5%	1.2	1,920	2.2	2,994	7.0	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	28.9	1.0%	1.1	1,567	0.8	4,297	6.7	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	42.6	-0.9%	0.9	152	0.1	5,279	8.1	1.4	74.4%	17.0%
NTP	Nhựa	34.0	-2.0%	0.3	132	0.0	4,066	8.4	1.3	21.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.3	-0.5%	1.2	716	0.0	732	25.0	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	23.5	4.2%	1.0	2,821	3.9	2,956	7.9	1.5	39.4%	21.4%
HSG	Thép	7.4	0.7%	1.5	137	0.6	251	29.6	0.5	17.2%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	123.0	-0.1%	0.7	9,313	4.9	5,349	23.0	7.6	59.2%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	275.0	1.1%	0.8	7,667	0.3	6,479	42.4	10.9	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	83.0	1.2%	1.2	4,218	1.8	4,545	18.3	3.2	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.2	0.6%	0.6	393	1.0	752	22.9	1.5	8.5%	6.1%
ACV	Vận tải	97.0	15.6%	0.8	9,182	2.4	2,630	36.9	6.9	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	128.0	2.8%	1.1	3,014	5.3	9,850	13.0	4.9	19.9%	43.3%
HVN	Vận tải	42.0	1.9%	1.7	2,590	1.2	1,747	24.0	3.3	9.9%	13.4%
GMD	Vận tải	26.0	0.0%	0.8	336	0.4	2,245	11.6	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.3	-0.3%	0.7	199	0.1	2,387	6.8	1.2	32.5%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	60.1	-1.0%	0.9	410	0.3	6,806	8.8	3.2	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.4	1.8%	0.8	397	0.8	1,385	14.7	1.4	12.4%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.0	-1.8%	0.8	265	0.1	1,744	9.2	1.2	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	107.0	4.8%	0.8	355	0.6	17,122	6.2	1.0	46.0%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.3	-0.4%	1.2	505	1.1	1,106	23.8	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.5	1.6%	0.5	242	0.4	337	66.9	1.1	53.4%	1.7%
POW	Điện	15.2	5.2%	0.6	1,548	1.7	820	18.5	1.5	16.2%	7.8%
NT2	Điện	26.7	-0.2%	0.6	334	0.1	2,446	10.9	2.0	22.7%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	79.30	2.32	1.79	928700.00
VCB	70.50	1.44	1.10	830140.00
VIC	115.70	0.70	0.80	468590.00
HPG	23.50	4.21	0.78	3.92MLN
SAB	275.00	1.10	0.57	22590.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.90	1.05	0.39	799140.00
HHC	130.50	9.85	0.11	500.00
TNG	21.60	7.46	0.07	2.12MLN
DBC	24.60	4.68	0.07	229220.00
PGS	33.50	4.69	0.05	600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	19.50	-5.57	-1.27	4.14MLN
PLX	59.50	-3.88	-0.92	597200.00
BID	31.70	-0.94	-0.31	653190.00
GAS	97.50	-0.51	-0.28	995340.00
VNM	123.00	-0.08	-0.05	919970.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.00	-2.44	-0.06	215200.00
PTI	17.40	-9.84	-0.04	100.00
VNR	19.80	-9.59	-0.03	7400.00
AAV	9.00	-10.00	-0.02	93057.00
PVX	1.00	-9.09	-0.02	335534.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BHN	95.00	6.98	0.43	110.00
TCO	9.23	6.95	0.00	10.00
LAF	7.13	6.90	0.00	600.00
LGC	34.10	6.90	0.13	10.00
HTL	17.85	6.89	0.00	30.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	20.00	0.00	233500.00
VMI	0.60	20.00	0.00	65100.00
DIH	15.40	10.00	0.00	1000.00
HHC	130.50	9.85	0.11	500.00
TJC	6.70	9.84	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	6.51	-7.00	0.00	1120.00
PIT	4.68	-6.96	0.00	10.00
CIG	2.70	-6.90	0.00	2020.00
VPS	9.78	-6.86	-0.01	40.00
SKG	12.45	-6.84	-0.02	164910.00

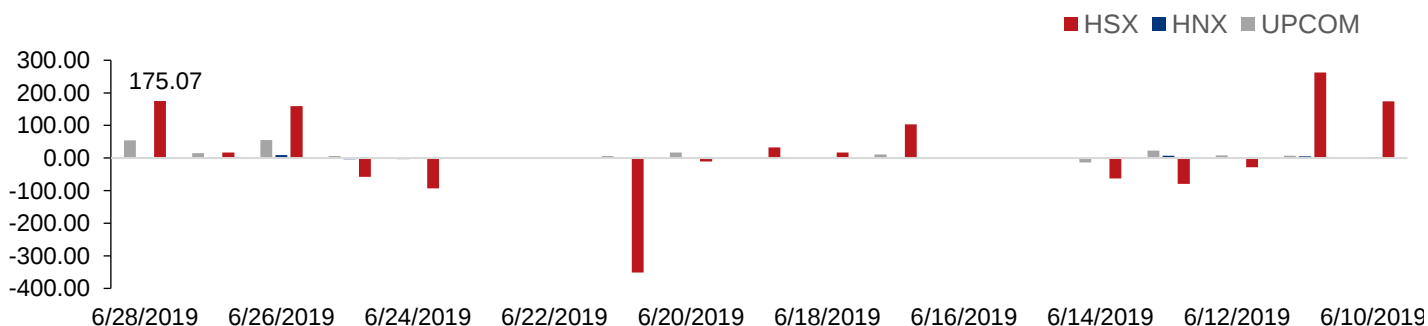
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	-16.67	-0.01	211100.00
NHP	0.60	-14.29	0.00	33700.00
HKB	0.80	-11.11	-0.01	425500.00
AAV	9.00	-10.00	-0.02	93057.00
SPI	0.90	-10.00	0.00	10300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	18.7	3,364	5.5	1.2	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	107.0	17,122	6.2	1.0	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	28.9	5,748	5.0	1.5	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.3	2,387	6.8	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	28.9	4,297	6.7	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	20.4	2,430	8.4	1.3	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.0	2,245	11.6	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.2	752	22.9	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	61.2	4,852	12.6	3.0	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	83.0	4,545	18.3	3.2	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	20.9	2,862	7.3	1.1	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	33.4	6,952	4.8	1.9	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	16.0	1,744	9.2	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	36.8	2,459	15.0	1.2	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	14.8	2,807	5.3	1.1	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	45.5	4,061	11.2	2.3	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.2	1,113	7.4	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	88.0	17,884	4.9	1.9	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	18.4	1,154	15.9	1.4	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	21.6	3,307	6.5	1.5	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express ACV 2019Q2	24/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Dự báo doanh thu thuần của ACV đạt 17,314 tỷ đồng (+7.6% YoY), trong đó dịch vụ hàng không +7.7% YoY, dịch vụ phi hàng không +12.7% YoY. EBITDA đạt 12,130 tỷ (+15.5% YoY) với giả định CP nhân công +8.2% YoY.
VSC 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 31300; Giá tại Publish 31800. EPS 4561; PE 7.5; PB 3.6. Dự báo KQKD VSC 2019 với DT và LNST đạt lần lượt 1,695.8 tỷ đồng (+0.1% yoy) và 329.4 tỷ đồng (-7% yoy) tương đương EPS FW cốt lõi đạt 4,561 đồng/cp, P/E FW = 6.9x, P/B FW = 0.85x. Chúng tôi giả định sản lượng hàng hóa thông cảng đạt 1,167,135 TEU (-0.3% yoy).
Express DGC 2019Q3	1/7/2019	HĐKD trong Q2.2019 Thị trường xuất khẩu phân bón kém (thị trường Ấn Độ) do nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón thấp. Vì thế, WPA giảm mạnh nhất. Phốt pho vàng đi ngang so với cùng kỳ (cả về giá : ~ 3000 USD và sản lượng). Biên LNG các sản phẩm vẫn giữ mức đi ngang, có WPA biên giảm.
Express VCB 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; dự báo, VCB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2019 lần lượt đạt mức 44,988 tỷ VND (+14.5% yoy) và 20,654 tỷ VND (+12.9% yoy). Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn, PBT của VCB tăng trưởng 24.6%.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất 6 tháng cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất 6 tháng thấp nhất.							
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	1.17%	1.24%	-1.02%	5.96%	19.56%	25.60%	67.48%	184.54%
Dầu khí	0.12%	-2.30%	-5.51%	2.43%	16.14%	16.88%	15.79%	-5.84%
Nước & Năng lượng	0.54%	-1.97%	-2.80%	2.38%	14.17%	24.61%	61.75%	123.62%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.97%	-0.44%	-2.83%	-3.53%	9.92%	2.13%	91.50%	161.10%
Ngân hàng	-0.12%	-2.79%	-1.55%	-7.67%	0.62%	-7.70%	58.51%	112.26%
Xây dựng & Vật liệu XD	1.01%	0.54%	-3.01%	-4.39%	0.40%	-5.43%	12.91%	198.17%
* Note	Kết thúc nửa đầu năm 2019, danh mục Cổ tức cao - Thanh khoản tốt có mức lợi nhuận ấn tượng nhất +19.56%, ngoài ra, danh mục này có mức lợi suất cổ tức tiền kỳ vọng 2019 lên tới 8.0%, trong khi đó, danh mục Xây dựng & Vật liệu XD tăng nhẹ +0.40% chủ yếu do giá nguyên vật liệu xây dựng tăng mạnh.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất 6 tháng cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất 6 tháng thấp nhất.							
Danh mục 18	0.81%	0.66%	-4.19%	-1.13%	15.67%	15.97%	106.87%	239.55%
Danh mục 12	0.85%	0.78%	-4.15%	-1.36%	15.42%	15.33%	115.73%	260.59%
Danh mục 8	0.05%	-1.80%	-2.12%	1.96%	10.91%	8.46%	58.29%	104.75%
Danh mục 1	0.65%	-1.44%	-3.45%	-2.95%	1.16%	-0.81%	63.43%	140.27%
Danh mục 4	0.27%	-0.56%	-3.16%	-4.18%	-4.80%	-5.68%	21.48%	100.36%
* Note	Trung bình các danh mục đầu tư theo Mục tiêu có mức lợi nhuận 6 tháng là 6.19%, trong đó danh mục có mức tăng mạnh nhất lên tới 15.67%.							
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất 6 tháng cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất 6 tháng thấp nhất.							
Danh mục 25	1.35%	0.07%	-0.58%	0.66%	18.78%	39.05%	167.59%	260.56%
Danh mục 24	0.47%	-1.66%	-2.46%	-1.79%	8.96%	3.72%	61.03%	195.02%
Danh mục 19	0.41%	-1.47%	-2.78%	-1.56%	8.55%	4.87%	55.29%	115.82%
Danh mục 20	0.26%	-1.21%	-4.09%	-4.22%	4.20%	7.31%	20.46%	175.35%
Danh mục 23	1.36%	-1.37%	-5.62%	-4.81%	3.70%	10.32%	107.57%	211.41%
* Note	Trung bình các danh mục đầu tư theo Khẩu vị Rủi ro có mức lợi nhuận 6 tháng là 7.84%, trong đó, danh mục có mức tăng mạnh nhất lên tới 18.78%. Đặc biệt tất cả các danh mục đều tăng mạnh hơn VN30INDEX.							
INDEX								
VNINDEX	0.72%	-0.97%	-2.22%	-3.14%	6.43%	-0.77%	52.67%	64.12%
VN30INDEX	1.15%	-0.26%	-2.18%	-3.99%	1.08%	-8.74%	40.68%	40.11%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

